

Số: 91 /CV-PTIC

V/v: Giải trình chênh lệch và phương án khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Trước hết Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Ủy ban và Quý Sở đã nhiệt tình hỗ trợ Công ty chúng tôi công bố thông tin trong thời gian qua.

- Tên công ty : CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN (PTIC)
- Người đại diện: Nguyễn Công Khởi
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Mã CP: PTC niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 V/v: Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã gửi báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh do Công ty TNHH PKF Việt Nam phát hành. PTIC xin giải trình nguyên nhân nộp muộn và chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán, một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

1. Nguyên nhân nộp muộn:

Ngày 20/06/2018, Chúng tôi ký hợp đồng kiểm toán số: 206/2018/HĐKT/PKF.NHN về việc: Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 của Công ty

PTIC đã phục vụ đoàn kiểm toán từ ngày 21/01/2019. Trong suốt thời gian làm việc chính thức từ 21/01/2019 đến 27/01/2019 và sau đó, chúng tôi đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, giải trình theo yêu cầu của đoàn kiểm toán. Do sự thay đổi nhân sự của bên Kiểm toán, nhưng bên PKF không bố trí người tiếp nhận hồ sơ của PTIC dẫn đến BCTC bị phát hành muộn (Mặc dù PTIC đã nhiều lần liên lạc và gửi công văn yêu cầu Công ty PKF làm việc tiếp và phát hành báo cáo tài chính). Đến ngày 19/04/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện mới nhận được báo cáo kiểm toán hợp nhất do đơn vị kiểm toán phát hành (BCTC kiểm toán ký ngày 18/04/2019), gây ảnh hưởng đến thời gian công bố thông tin bị chậm so quy định.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện xin nhận thiếu sót này và sẽ lưu ý về việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời trong thời gian tới.

2. Sai lệch một số chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán và kết quả kinh doanh do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
A	Bảng cân đối kế toán				
1	Phải thu ngắn hạn khách	42,642,436,857	43,277,797,247	635,360,390	Do bù trừ KH có công nợ

	hàng				131 và 331
2	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	37,815,360,108	36,203,881,127	-1,611,478,981	Do bù trừ KH có công nợ 138 và 338
3	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-54,839,270,169	-51,468,094,920	3,371,175,249	Do hoàn nhập 1 số công nợ đã trích lập các năm trước
4	Hàng tồn kho	10,230,895,843	8,993,607,730	-1,237,288,113	Do Kế toán chưa HT 154 sang 632
5	Phải trả người bán ngắn hạn	13,548,522,952	14,183,883,342	635,360,390	Do bù trừ KH có công nợ 131 và 331
6	Phải trả ngắn hạn khác	10,613,843,604	9,369,468,423	-1,244,375,181	
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	72,280,984,386	272,014,317,722	199,733,333,336	ĐC khoản TP từ dài hạn sang ngắn hạn
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	199,733,333,336	0	-199,733,333,336	ĐC khoản TP từ dài hạn sang ngắn hạn
9	LNST chưa phân phối năm nay	-57,300,520,066	-52,257,964,773	5,042,555,293	do sự thay đổi các yếu tố trên
B	Bảng kết quả kinh doanh				
1	Giá vốn hàng bán	52,667,111,127	26,689,877,705	-25,977,233,422	Do HT 154-632 và ĐC chi phí dự án Vinh sang 811
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng	-30,111,887,062	2,577,841,968	32,689,729,030	Do HT 154-632 và ĐC chi phí dự án Vinh sang 811
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,977,945,604	19,667,303,548	-3,310,642,056	Do hoàn nhập 1 số công nợ đã trích lập các năm trước
4	Thu nhập khác	1,608,438,497	955,195,561	-653,242,936	Bù trừ NG và GTCL của TSCD thanh lý
5	Chi phí khác	10,607,787,882	44,018,227,896	33,410,440,014	ĐC chi phí dự án Vinh từ 632 sang 811
6	Lợi nhuận khác	-8,999,349,385	-43,063,032,335	-34,063,682,950	do sự thay đổi các yếu tố trên
7	Lợi nhuận trước thuế	-53,887,365,356	-53,173,195,305	714,170,051	do sự thay đổi các yếu tố trên

3. Một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán số đầu kỳ, tuy nhiên, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị ghi sổ của khoản mục hàng tồn kho (mã số 140), tài sản dở dang dài hạn (mã số 240), phải trả người bán (mã số 311), phải trả ngắn hạn khác (mã số 319) và phải trả dài hạn khác (mã số 337) tại ngày 01 tháng 01 năm 2018. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2018 cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, tổng công nợ phải thu (bao gồm khoản phải thu ngắn hạn khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu ngắn hạn khác) và công nợ phải trả (bao gồm phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước, phải trả ngắn hạn khác, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn) chưa được đối chiếu lẫn lượt là 55.532.503.544 đồng (chiếm 11,53% tổng tài sản), 35.353.496.537 đồng (chiếm 7,34% tổng tài sản). Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận, tuy nhiên tại ngày phát hành báo cáo này, chúng tôi không nhận được đầy đủ thư xác nhận cho các khoản công nợ nêu trên. Đồng thời, Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác, tuy nhiên chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị ghi sổ của các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu, tính đầy đủ và giá trị của khoản mục nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của công ty.

Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 với giá trị được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất là 8.852.269.428 đồng. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đã được ghi nhận cũng như các yếu tố liên quan của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của công ty ».

Giải trình của PTIC: Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình với các chủ đầu tư khác nhau, thời gian thi công kéo dài, có những công trình từ năm 2012 tới nay, với nhiều chi nhánh miền Nam, miền Trung và Hà Nội. Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, yêu cầu tập hợp hóa đơn, chứng từ các công trình còn dở dang trên từ khi thi công, tuy nhiên do thời gian yêu cầu cung cấp hồ sơ quá ngắn (yêu cầu ngày 1/4/2019), số liệu kéo dài qua các năm chúng tôi chưa đáp ứng kịp yêu cầu này của kiểm toán. Các chi phí kinh doanh dở dang trên đều được tạo thành từ các chứng từ (nguyên vật liệu, ca máy, phí bảo lãnh...và chi phí nhân công) đều đã được thanh tra thuế và các đơn vị kiểm toán trước khẳng định số liệu đúng đắn và chính xác

« Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng với tổng số tiền là 12.746.061.033 đồng cho các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên theo qui định hiện hành đến cuối năm tài chính 2017, Công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp từ năm 2017 trở về trước với số tiền là 12.673.844.648 đồng. Theo đó, trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01 tháng 01 năm 2018, chỉ tiêu “Dự phòng nợ phải thu khó đòi” sẽ tăng lên số tiền là 12.673.844.648 đồng, chỉ tiêu “lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” sẽ giảm đi số tiền tương ứng ».

Giải trình của PTIC: Do số lượng khách hàng và đối tác của Công ty PTIC lớn (mấy trăm khách hàng) bao gồm cả cá nhân và công ty. Khi chúng tôi gửi đối chiếu công nợ có những cá nhân, đơn vị thay đổi địa chỉ kinh doanh và số điện thoại dẫn đến khó khăn trong công tác đối chiếu công nợ.

Do trong năm 2017 Công ty thực hiện hồ sơ đối chiếu xác nhận công nợ khách hàng, bảng kê công nợ và các chứng từ liên quan khác, chưa có đầy đủ yếu tố để đánh giá các khoản công nợ nên công ty không trích lập dự phòng các khoản công nợ trên.

« Công ty con là Công ty Cổ phần PTIC -ZTE Công nghệ Viễn thông có dấu hiệu ngừng hoạt động từ giữa năm 2017 và Công ty Cổ phần PTIC -ZTE Công nghệ Viễn thông không lập Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2018. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở là Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần PTIC -ZTE Công nghệ Viễn thông tại ngày 31/12/2017, với tổng giá trị tài sản ngắn hạn là 8.214.666.472 đồng, tổng giá trị tài sản dài hạn là 6.997.349.733 đồng, tổng công nợ phải trả là 1.689.881.624 đồng và vốn chủ sở hữu là 13.522.134.581 đồng. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư các khoản mục có liên quan từ việc sử dụng Báo cáo tài chính của công ty trên tại ngày 31/12/2017 trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2018 của Công ty”

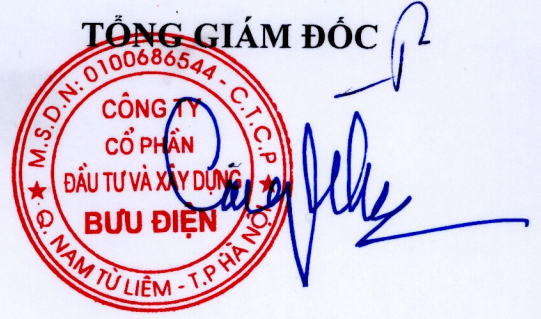
Giải trình của PTIC: Hiện tại Công ty Cổ phần PTIC-ZTE Công nghệ Viễn thông có dấu hiệu ngừng hoạt động do hoạt động không hiệu quả. HĐQT và Ban lãnh đạo PTIC sẽ xin ý kiến về việc giải thể Công ty con PTIC-ZTE trong đại hội đồng cổ đông 2019.

Công ty CP đầu tư và xây dựng Bưu Điện xin giải trình đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như Kính gửi
- Lưu TCKT, TH



Nguyễn Công Khởi

